

BIỂU PHÍ DỊCH VỤ
(Hiệu lực từ 01/09/2024)

III/ NHỜ THU	
LOẠI HÌNH DỊCH VỤ	PHÍ
1. Nhận chứng từ nhờ thu	
1.1. Nghiệp vụ phi mẫu dịch (nhờ thu trơn séc)	USD1/món + bưu phí
1.2. Nghiệp vụ mẫu dịch	USD5/món + bưu phí
2. Thanh toán sau nhờ thu	
2.1. Nghiệp vụ phi mẫu dịch	
2.1.1 Nhờ thu nước ngoài	0,3% tối thiểu USD5 tối đa USD200
2.1.2. Nhờ thu trong nước	
a. Cùng tỉnh, thành phố	
+ Séc VND	VND20K/món
+ Séc USD	USD2/món
b. Khác tỉnh, thành phố	0,1% tối thiểu USD2, tối đa USD100
2.2. Nghiệp vụ mẫu dịch	Từ 0,2% tối thiểu USD10
3. Hủy nhờ thu theo yêu cầu của người gửi nhờ thu	Theo mức phí thu bởi ngân hàng nước ngoài
4. Từ chối thanh toán trả lại bộ chứng từ	Theo mức phí thu bởi ngân hàng nước ngoài

CÁC ĐIỀU KHOẢN KHÁC

1. Toàn bộ phụ phí như phí điện tín, bưu phí, phí điện thoại, fax và phí do NH khác thực thu, nếu có, sẽ được thu thêm từ khách hàng.
2. Phí thu cho các dịch vụ khách không thuộc biểu phí sẽ được cung cấp theo yêu cầu: USD 5 cộng phí thực tế phát sinh khác
3. Phí áp dụng cho các tài khoản ngoại tệ khác sẽ được qui đổi từ phí đô la Mỹ theo tỷ giá hiện hành
4. Ngân hàng có quyền sửa đổi và xem xét lại Biểu phí Nghiệp vụ nêu trên mà không cần báo trước.
5. Với các mục được đánh dấu (**), vui lòng liên hệ Chi nhánh gần nhất để được cập nhật mức phí tại thời điểm giao dịch
6. Biểu phí này chưa bao gồm VAT

CKE/NQT/WCO/NTN